

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v: “*Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Và Dường
Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Linh H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(*Đương sự vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Linh H trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông T tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 28/5/2019.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên ghen tuông vô cớ và kiểm chuyện buộc tôi nghỉ việc ở nhà. Tôi đã nghỉ làm để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi, bản tính ngày càng hung hăng hơn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2020 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông T, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Tôi và ông T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với bà H vì lý do tôi còn thương vợ. Tôi thừa nhận vì bà H đi chơi với bạn bè mà không báo cho biết nên tôi có ghen tuông với vợ và nói những lời không hay. Tôi hứa sẽ thay đổi bản thân không ghen tuông nữa, nếu trong một tháng mà tôi không thay đổi thì tôi đồng ý ly hôn với bà H.

Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T vắng mặt nên không có lời khai tiếp theo.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Linh H

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T

+ Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Linh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh H và ông Nguyễn Minh T tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND thị xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 28/5/2019. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị Linh H và ông Nguyễn Minh T là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà H trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên ghen tuông vô cớ và kiểm chuyện buộc tôi nghỉ việc ở nhà. Tôi đã nghỉ làm để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông T vẫn không thay đổi, bản tính ngày càng hung

hăng hơn nên cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2020 đến nay, nên tôi xin được ly hôn với ông T.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 1, xã L, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà H, ông T, kết quả như sau: Bà H và ông T có đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới ở địa phương. Sau khi kết hôn thì bà H tiếp tục đi làm công nhân ở tỉnh Bình Dương, đến cuối tuần thì về lại ấp 1, xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vì thời gian bà H ở nhà rất ít nên địa phương không nắm được bà H, ông T có mâu thuẫn gì không. Tuy nhiên từ đầu năm 2020 thì không rõ bà H, ông T có mâu thuẫn gì mà không thấy bà H, ông T sống chung với nhau nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T là có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến bà H, ông T không còn chung sống với nhau nữa mà đã sống ly thân.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T chỉ đến làm việc 01 lần, còn lại đều vắng mặt. Điều này cho thấy ông T không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà H nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông T không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H, ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Linh H về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

[3.2] Về con chung:

Bà H và ông T đều khai không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T đều khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Linh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Linh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Linh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H nộp, theo Biên lai thu số 0005156 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã L;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hoa

Lý Và Dương

Phạm Ngọc Quyền

